

Bản án số: 53/2019/HSST
Ngày: 21 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vừ A Câu

2. Bà Nguyễn Thị Thái.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sóng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Lò Văn Y** (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1973 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản C, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị P (đã chết); Có vợ Lò Thị T - sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Theo bản án hình sự số 57/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 27/8/2016 chấp hành xong về địa phương nay đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ từ ngày 6/6/2019 đến 15/6/2019; tạm giam từ ngày 15/6/2019 đến nay. Có mặt.

2 - Họ và tên: **Lò Văn K** (Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1980 tại huyện Đ, Điện Biên. Nơi cư trú: Bản M, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Lào; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lò Văn T (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1944; Có vợ là Lò Thị P, sinh năm: 1982 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 6/6/2019 đến 15/6/2019; tạm giam từ ngày 15/6/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 4/6//2019 Lò Văn Y điều khiển xe máy biển kiểm soát 27U1-064.13 đi uống Methadone, khi đi đến khu vực bản C, xã P, huyện Đ gặp mua một gói Heroin và 06 viên Methamphetamine của một người đàn ông dân tộc Mông (không rõ địa chỉ) với giá 1.180.000đ. Mục đích để sử dụng và bán lẻ. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 6/6/2019 Lò Văn Y gặp Lò Văn K ở gần chợ M rồi cả hai vào nhà của Lò Văn K ở bản M, xã M. Tại nhà Lò Văn K, Lò Văn Y đã bán chịu cho K một gói Heroine giá 600.000đ. Sau khi mua được Heroine của Y, K đã sử dụng một ít còn lại chia thành 04 gói nhỏ cất giấu tại đầu giường ngủ. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, có Phan Đăng N và Nguyễn Văn V đến nhà K chơi, Nguyễn Văn V hỏi mua ma túy của Lò Văn Y và Y đã bán cho V một gói Heroine giá 200.000đ. Mua được ma túy V và N chia nhau sử dụng hết ngay tại nhà của K. Đến 14 giờ 20 phút cùng ngày, tổ công tác công an đồn M phối hợp công an xã M đến nhà Lò Văn K kiểm tra, Lò Văn Y giao nộp 06 viên nén màu hồng có chữ WY; một gói chất bột trắng nghi Heroine và 200.000đ; Lò Văn K giao nộp 04 gói chất bột trắng nghi là Heroine và tạm giữ 1.780.000đ cùng chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-064.13 của Lò Văn Yên.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng đối với vật chứng thu giữ của Lò Văn Y và Lò Văn K xác định:

Một gói bột trắng thu của Lò Văn Y có khối lượng là 0,18 gam trích 0,08 gam gửi giám định; 6 viên nén màu hồng trên bề mặt có ký hiệu WY có khối lượng là 0,58 gam trích 0,19 gam gửi giám định.

Bốn gói bột trắng thu của Lò Văn K có khối lượng là 1,14 gam trích 0,11 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận định số 576/GĐ-PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Y và Lò Văn K gửi giám định là ma túy loại Heroine; Viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn Y là ma túy loại Methamphetamine. Đây là những chất ma túy được quy định trong Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ ngày 18/7/2019 trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-064.13 cho Lò Văn H là chủ sở hữu hợp pháp vì không biết Lò Văn Y mượn xe đi mua ma túy; Công an cũng ra quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ ngày 18/7/2019 trả lại số tiền 1.780.000đ cho bị cáo Lò Văn Y vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra cũng đã ra quyết định xử phạt hành chính Phan Đăng N và Nguyễn Văn V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của Lò Văn Y đã bán ma túy cho Y do không biết địa chỉ cụ thể nên chưa điều tra làm rõ được trong vụ án.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-ĐBĐ ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố:

Bị cáo Lò Văn Y về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lò Văn K về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề xuất:

- Xử phạt bị cáo Lò Văn Y từ 07 năm đến 08 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Lò Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù.
- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ do phạm tội mà có.
- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn K thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của các bị cáo thể hiện:

Ngày 4/6/2019 bị cáo Lò Văn Y có hành vi mua Heroin và Methamphetamine sau đó đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 6/6/2019 bán chịu cho Lò Văn K một gói Heroine; tiếp đến hồi 14 giờ 20 phút cùng ngày bán cho Nguyễn Văn V một gói Heroine thu 200.000đ. Với hành vi bán trái phép chất ma túy 02 lần, cho các đối tượng nghiện hút như trên của bị cáo Lò Văn Y là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy 02 lần với tổng trọng lượng chất ma túy bị bắt giữ là 1,9 gam (trong đó có 0,18 gam Heroine và 0,58gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo; 1,14 gam Heroine của Lò Văn K giao nộp). Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò Văn Y phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo Lò Văn K, Hội đồng xét xử xét thấy với hành vi ngày 6/6/2019 mua Heroine của Lò Văn Y chia nhỏ sử dụng, khi bị bắt giữ cơ quan công an thu 04 gói nhỏ có khối lượng 1,14gam được giám định là Heroine; mục đích để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lò Văn K đã phạm

vào tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện như trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bố đẻ của bị cáo Lò Văn Y là ông Lò Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất; bố đẻ của bị cáo Lò Văn K là ông Lò Văn T được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo thấy rằng, bản thân các bị cáo đều sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa, hiện đã có gia đình riêng, nhưng không thoát khỏi cám dỗ của chất gây nghiện dẫn đến nghiện ma túy và từ nghiện ma túy dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay. Bản thân bị cáo Lò Văn Y đã từng bị xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng vẫn không rút ra được bài học cho bản thân, cho nên cần phải nghiêm trị để tiếp tục giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, mỗi bị cáo sẽ chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện. Đại diện viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn Y từ 7 năm đến 8 năm tù và Lò Văn K từ 18 tháng đến 24 tháng tù là phù hợp cần chấp nhận.

[3]. Theo quy định của pháp luật các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy hoàn cảnh gia đình của các bị cáo chỉ phụ thuộc vào nông nghiệp; sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bản thân là những đối tượng nghiện chất ma túy nên khó có khả năng thi hành án. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Số ma túy còn lại sau giám định thu của bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn K gồm 1,13 gam Heroine và 0,39 gam Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo Điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo Lò Văn Y đã chứng minh được là do bị cáo bán ma túy mà có, đây là số tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Hội đồng xét xử chấp nhận việc cơ quan CSĐT công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu sau: Quyết định xử lý vật chứng số 09/QĐ ngày 18/7/2019 trả lại số tiền 1.780.000đ cho bị cáo Lò Văn Y vì không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ ngày 18/7/2019 trả lại chiếc xe máy biển kiểm soát 27U1-064.13 cho Lò Văn H là chủ sở hữu hợp pháp vì không biết Lò Văn Y mượn xe đi mua ma túy.

[5]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của Lò Văn Y đã bán ma túy cho Y do không biết địa chỉ cụ thể nên chưa điều tra làm rõ được trong vụ án. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính Phan Đăng N và Nguyễn Văn V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử hôm nay các bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi và các quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7]. Về án phí: Tại phiên tòa các bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm vì hoàn cảnh gia đình khó khăn và sinh sống tại vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, cần chấp nhận miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Y (tên gọi khác: không) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn Y 8 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/6/2019).

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lò Văn K (tên gọi khác: không) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lò Văn K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (06/6/2019).

2. Vật chứng: Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,13 gam Heroine và 0,39 gam Methamphetamine .

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng trên được niêm phong và giao sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 0 phút ngày 25/9/2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn Y và Lò Văn K.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/10/2019).

Nơi nhận:

- Các Bị cáo; huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đ;
- Cơ quan THAHS huyện Đ;
- Nhà tạm giữ CA huyện Đ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện Đ ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga